

Số: 539/QĐ-SGDĐT

Hòa Bình, ngày 24 tháng 3 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Điều lệ Hội thi Văn nghệ – Thể thao các trường phổ thông  
Dân tộc Nội trú THCS, phổ thông Dân tộc Bán trú THCS  
Tỉnh Hòa Bình lần thứ VI – 2015**

**GIÁM ĐỐC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÒA BÌNH**

Căn cứ Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc ban hành quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình;

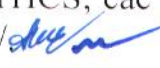
Căn cứ Hướng dẫn số 1635/SGD&ĐT-HSSVGDDT ngày 08/9/2014 của Sở GD&ĐT Hòa Bình về việc hướng dẫn công tác học sinh sinh viên, hoạt động ngoại khóa và y tế trường học năm học 2014-2015;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác học sinh sinh viên - Giáo dục dân tộc Sở Giáo dục và Đào tạo,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Hội thi Văn hóa – Thể thao các trường phổ thông Dân tộc Nội trú THCS, phổ thông Dân tộc Bán trú THCS tỉnh Hòa Bình lần thứ VI – 2015.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng phòng chức năng, chuyên môn, nghiệp vụ Sở GD&ĐT; Thủ trưởng các đơn vị, trường học trực thuộc, Hiệu trưởng các trường phổ thông Dân tộc Nội trú THCS; Trưởng phòng GD&ĐT các huyện, thành phố có trường phổ thông Dân tộc Bán trú THCS; các thành viên tham gia Hội thi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- GD, các PGD;
- Website ngành;
- Lưu: VT, HSSVGDDT(NVH10).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**  
  
**Nguyễn Đức Lương**



## ĐIỀU LỆ

### HỘI THI VĂN HOÁ - THỂ THAO CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ THCS, PHỔ THÔNG DÂN TỘC BÁN TRÚ THCS TỈNH HÒA BÌNH LẦN THỨ VI NĂM 2015.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 539 /QĐ-SGD&ĐT  
ngày 24 tháng 3 năm 2015 của Giám đốc Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Đối tượng, đơn vị dự thi và điều kiện tham gia

#### 1. Đối tượng

Học sinh các dân tộc (bao gồm cả người dân tộc Kinh) đang học tập tại các trường phổ thông Dân tộc Nội trú THCS, trường phổ thông Dân tộc Bán trú THCS trong toàn tỉnh thuộc đối tượng tham gia Hội thi Văn hoá - Thể thao các trường phổ thông Dân tộc Nội trú, phổ thông Dân tộc Bán trú THCS tỉnh Hòa Bình lần thứ VI – 2015 (sau đây gọi tắt là Hội thi).

Hiệu trưởng các trường phổ thông Dân tộc Nội trú THCS, Trưởng phòng GD&ĐT các huyện, thành phố có trường phổ thông Dân tộc Bán trú THCS phải chịu trách nhiệm trước Sở GD&ĐT về nhân sự của đoàn mình.

#### 2. Điều kiện dự thi

- Học sinh tham gia Hội thi phải có đủ sức khoẻ (do cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận), có đạo đức khá và kết quả học tập học kỳ 1 năm học 2014-2015 từ trung bình trở lên.

- Cơ cấu đoàn dự thi gồm: Lãnh đạo đoàn, cán bộ chỉ đạo, giáo viên, chỉ đạo viên, hướng dẫn viên, huấn luyện viên, cán bộ y tế và học sinh.

- Số lượng người tham gia theo yêu cầu của từng nội dung và môn thi.

- Mỗi học sinh được quyền tham gia tối đa 2/2 phần thi (phần thi Văn nghệ, phần thi Thể thao) của Hội thi. Tại phần thi thể thao, mỗi học sinh không được tham gia quá 02 môn thi (trong tổng số 05 môn thi thể thao) không tính nội



dung kéo co. Các học sinh tham gia nhiều phần thi, môn thi phải tuân thủ theo lịch thi do Ban tổ chức ban hành.

### 3. Đơn vị dự thi

Mỗi trường PTDTNT THCS, trường PTDTBT THCS (sau đây được gọi chung là đơn vị), là một đơn vị tham gia Hội thi.

### **Điều 2. Thời gian và địa điểm tổ chức**

- Thời gian kiểm tra hồ sơ, họp chuyên môn kỹ thuật, bốc thăm: 8h00 ngày 16/4/2015. Địa điểm tại hội trường Sở GD&ĐT (tầng 4).

- Thời gian tổ chức Hội thi: Từ ngày 20 tháng 4 đến ngày 24 tháng 4 năm 2015.

- Địa điểm tổ chức Hội thi:

+ Thi đấu thể thao tại nhà thi đấu, sân vận động tỉnh Hòa Bình.

+ Thi văn nghệ: Tại nhà văn hóa thành phố Hòa Bình.

### **Điều 3. Nội dung thi và đăng ký dự thi**

#### 1. Nội dung thi

1.1. Phần thi Văn nghệ gồm: Ca, Múa, Nhạc (cá nhân và tập thể).

1.2. Phần thi Thể thao gồm các môn: Đẩy gậy, Kéo co, Bắn nỏ, Bóng chuyền mini (nam và nữ), thể dục (gồm thể dục nhịp điệu hoặc TD Aerobic)

#### 2. Đăng ký dự thi

2.1. Hồ sơ đăng ký tham gia Hội thi gồm

a) Hai (02) bản đăng ký danh sách dự thi tổng hợp của đoàn (*mẫu số 01*)

b) Hai (02) bản danh sách đăng ký từng nội dung thi, môn thi của các phần thi (*mẫu số 02*)

c) Hồ sơ cá nhân gồm:

- Học bạ, giấy khai sinh (Bản gốc hoặc bản sao hợp lệ).

- Giấy chứng nhận sức khỏe (Giấy chứng nhận sức khỏe được cơ quan y tế có thẩm quyền) xác nhận có đủ sức khỏe để tham gia Hội thi.

- Phiếu dự thi (Phiếu dự thi có dán ảnh (3x4) chụp năm 2015 (*mẫu số 03*)).

- 01 ảnh 3x 4.

## 2.2. Thời hạn đăng ký tham dự Hội thi:

a) Các đơn vị dự thi gửi danh sách dự thi tổng hợp, danh sách đăng ký từng nội dung thi, môn thi (của các phần thi) của đơn vị trước ngày 15 tháng 4 năm 2015 về địa chỉ thư điện tử: p.hssv-gddt@hoabinh.edu.vn và gửi trực tiếp về địa chỉ : Phòng Công tác học sinh sinh viên – Giáo dục dân tộc Sở GD&ĐT Hòa Bình. Điện thoại: 02183.854036-0917658779.

b) Hồ sơ cá nhân (quy định ở Điều 3, khoản 2.1, điểm c) mang theo khi về kiểm tra hồ sơ, họp chuyên môn kỹ thuật theo Điều lệ quy định (ngày 16/4/2015)

### **Điều 4. Một số quy định khác**

1. Các Đoàn có mặt tại thành phố Hòa Bình trước ngày diễn ra Hội thi 01 ngày để làm các thủ tục cần thiết và ổn định nơi ăn nghỉ, đảm bảo sức khỏe, an toàn cho học sinh dự thi.

2. Các thành viên của đoàn phải đeo thẻ dự thi do Ban Tổ chức cấp trong suốt quá trình tham dự Hội thi.

3. Trang phục trình diễn, trang phục dân tộc, trang phục thi đấu thống nhất theo từng đơn vị, trường và từng nội dung thi.

### **Điều 5. Cách tính điểm và xếp hạng tại Hội thi**

#### 1. Cách tính điểm

1.1. Cách tính điểm phần thi Thể thao: Điểm trong nội dung thi của các môn thể thao được tính cho các thứ hạng từ thứ nhất đến thứ mười như sau: Xếp hạng 1 = 11 điểm; xếp hạng 2 = 9 điểm; xếp hạng 3 = 8 điểm; xếp hạng 4 = 7 điểm; xếp hạng 5 = 6 điểm (thứ 5 đến thứ 8 đối với các nội dung thi theo thể thức loại trực tiếp); xếp hạng 6 = 5 điểm; xếp hạng 7 = 4 điểm; xếp hạng 8 = 3 điểm; xếp hạng 9 = 2 điểm (thứ 9 đến thứ 16 đối với các nội dung thi theo thể thức loại trực tiếp); xếp hạng 10 = 1 điểm.

1.2. Cách tính điểm phần thi Văn nghệ được quy định tại Điều 10.

#### 2. Cách xếp hạng

2.1. Xếp hạng toàn đoàn của Hội thi: Được tính bằng tổng điểm của 2 phần thi (Văn nghệ và Thể thao). Đoàn nào có tổng điểm 2 phần thi cao hơn sẽ xếp trên, nếu bằng nhau đoàn nào có nhiều giải nhất hơn được xếp trên, nếu vẫn bằng nhau thì tính đến giải nhì, giải 3, bốc thăm. Đơn vị nào không tham gia đủ 2 phần thi của Hội thi thì không được xếp hạng toàn đoàn.



## 2.2. Xếp hạng của phần thi

a) Xếp hạng của phần thi Văn nghệ: được tính bằng tổng điểm nội dung thi văn nghệ. Đoàn có tổng điểm cao hơn được xếp trên, nếu bằng nhau đoàn nào nhiều giải cao hơn theo thứ tự tổng số giải nhất, giải nhì, giải ba được xếp trên.

b) Xếp hạng của phần thi Thể thao: Được tính bằng tổng điểm của các học sinh trong đoàn đạt được từ thứ nhất đến thứ 10 của mỗi nội dung thi theo quy định ở điều 5 mục 1. Đoàn có số điểm cao hơn sẽ xếp trên, nếu bằng nhau tính theo tổng số giải nhất, sau đó tổng số giải nhì; tổng số giải ba. Đối với điểm môn thi Bóng chuyền mini, Thể dục được nhân theo hệ số 2.

## Chương II THI VĂN NGHỆ

**Điều 6. Hình thức thể hiện:** Tập thể và cá nhân.

**Điều 7. Chủ đề thi Văn nghệ**

1. Phản ánh tình cảm, trách nhiệm của học sinh các dân tộc thiểu số đối với mái trường, về trường học thân thiện-học sinh tích cực, tình yêu quê hương, đất nước. Truyền thống đoàn kết, gắn bó giữa các dân tộc anh em trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

2. Phản ánh niềm tin, tình cảm của học sinh các trường dân tộc nội trú, bán trú đối với Đảng, Bác Hồ, với công cuộc đổi mới của đất nước.

3. Ca ngợi truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo, uống nước nhớ nguồn của dân tộc ta.

**Điều 8. Nội dung, thể loại và tiết mục Văn nghệ**

Các tiết mục Văn nghệ được biểu diễn trong Hội thi phải có nội dung trong sáng, lành mạnh, bám sát chủ đề, phong cách thể hiện phù hợp với tình cảm, nguyện vọng và cuộc sống của học sinh trong mái trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú

1. Ca: Các tiết mục tham gia Hội thi có thể là đơn ca, song ca - tam ca hoặc tốp ca. (Thí sinh thi đơn ca không thi quá 1 tiết mục cùng thể loại). Bài hát bằng tiếng dân tộc thiểu số phải có 1 lượt hát bằng tiếng Việt phổ thông (hoặc có phần dịch lời sang tiếng Việt). Khuyến khích các tiết mục về ngành giáo dục và các tiết mục mang đậm bản sắc dân tộc, dân ca vùng miền.

Người ngoài sân khấu không được hát thay, hát bè cho người đang biểu diễn trên sân khấu. Nếu dùng băng, đĩa nhạc đệm thay cho dàn nhạc thì không được dùng băng, đĩa có phần lời (kể cả hát bè) của bài hát.

2. Múa: Có thể múa đơn, múa đôi, tốp múa. (Trong chương trình không biểu diễn quá 1 tiết mục múa cùng thể loại). Khuyến khích khai thác các điệu múa của các dân tộc thiểu số (Múa minh hoạ cho bài hát và múa minh hoạ cho biểu diễn nhạc cụ không tính là thể loại múa).

3. Nhạc: Có thể độc tấu, song tấu – tam tấu, hoà tấu. (Trong chương trình không biểu diễn quá 1 tiết mục cùng thể loại). Khuyến khích các sáng tác và các bản nhạc về tuổi học trò mang đậm bản sắc dân tộc.

#### **Điều 9. Quy định về số lượng thí sinh, thời gian và chương trình dự thi Văn nghệ**

1. Mỗi Đoàn cử tối đa không quá 15 học sinh tham gia biểu diễn kể cả người dẫn chương trình (không kể dàn nhạc và cán bộ phụ trách).

2. Thời gian dự thi của mỗi Đoàn không quá 15 phút và bắt đầu tính từ khi thí sinh bắt đầu giới thiệu về đoàn của mình. Nếu chương trình biểu diễn quá thời gian quy định sẽ bị trừ vào tổng điểm chương trình theo nguyên tắc:

- a) Quá từ trên 1 phút đến 2 phút trừ 1 điểm.
- b) Quá từ trên 2 phút đến 3 phút bị trừ 2 điểm.
- c) Quá trên 3 phút bị trừ 5 điểm.

3. Chương trình của mỗi Đoàn phải có ít nhất 2 trong 3 thể loại: Ca - Múa - Nhạc.

4. Phần nhạc đệm: Ban Tổ chức không chuẩn bị dàn nhạc đệm để phục vụ chung cho các đoàn. Mỗi đơn vị tham dự chủ động bố trí phần nhạc đệm cho của đơn vị mình. Các Đoàn có ban nhạc riêng (hoặc hình thức khác) phải tự chuẩn bị nhạc cụ và bố trí thời gian ra vào hợp lý (không quá 3 phút) để tránh ảnh hưởng đến kế hoạch chung của chương trình.

5. Mỗi đơn vị được phép tham gia không quá 03 tiết mục, mỗi tiết mục có thời lượng không quá thời gian 5 phút.

#### **Điều 10. Chấm điểm và xếp hạng phần thi Văn nghệ**

1. Chấm điểm phần thi Văn nghệ: Các tiết mục dự thi được chấm theo thang điểm 10, chính xác đến 0,25 điểm.

2. Điểm chương trình Văn nghệ của mỗi đoàn được đánh giá căn cứ vào:

- a) Sự kết cấu hài hoà giữa các tiết mục của toàn bộ chương trình.
- b) Mức độ bám sát chủ đề.



c) Ấn tượng để lại cho người xem về mặt nghệ thuật, về nội dung, về hình thức, trang phục.

d) Sắc thái dân tộc, sắc thái địa phương và sắc thái học sinh.

e) Đối với các đoàn không đủ 3 tiết mục hoặc không đủ 2 trong 3 thể loại (ca, múa, nhạc) trở lên sẽ không được chấm điểm chương trình và không được xếp loại chung toàn đoàn về phần thi Văn nghệ mà chỉ được tính giải các tiết mục.

### 3. Thứ tự toàn đoàn phần thi Văn nghệ

Xếp hạng phần thi Văn nghệ bằng điểm trung bình cộng của các tiết mục Văn nghệ (nhân hệ số 2) cộng với điểm chương trình Văn nghệ chia cho 3. Đoàn nào có điểm toàn đoàn cao hơn được xếp trên.

4. Xếp hạng toàn đoàn Hội đồng thi Văn nghệ: Theo Mục a Khoản 2 Điều 5.

### **Điều 11. Hội đồng phần thi Văn nghệ**

1. Giám khảo gồm các thành viên là các nghệ sỹ, các nhà chuyên môn của Sở GD&ĐT, địa phương có trình độ chuyên môn cao, gần gũi và am hiểu phong trào văn nghệ của học sinh dân tộc thiểu số.

2. Các thành viên của Ban Giám khảo do Ban Tổ chức Hội thi mời đảm bảo chất lượng và khách quan.

## **Chương III**

### **THI CÁC MÔN THỂ THAO**

#### **Điều 12. Môn Kéo co**

1. Tính chất: Thi đấu đồng đội nam, đồng đội nữ, đồng đội nam nữ phối hợp (4 nam+4 nữ).

2. Đăng ký thi đấu: Mỗi đơn vị đăng ký 1 đội nam, 1 đội nữ, mỗi đội gồm huấn luyện viên, sẵn sóc viên và 10 VĐV (8 chính thức và 2 dự bị).

3. Trang phục thi đấu: mặc trang phục thể thao.

4. Luật thi đấu: Áp dụng luật kéo co quốc tế.

5. Hạng cân và cách xác định cân:

+ Hạng cân:

- Nam thi đấu 01 hạng cân: không quá 440kg;

- Nữ thi đấu 01 hạng cân: không quá 400kg;

- Đồng đội nam nữ phối hợp thi đấu 01 hạng cân: không quá 420kg.

+ Xác định cân: Tất cả Vận động viên có đăng ký chính thức tham gia thi đấu bắt buộc phải cân; thời gian cân tối thiểu trước 1 giờ so với thời gian bắt đầu thi đấu. Khi cân đội nào vượt quá số cân quy định mà không có VĐV thay thế sẽ phải thi đấu ít người hơn (Nhưng mỗi đội phải có tối thiểu 7 Vận động viên chính thức mới được thi đấu).

#### 6. Hình thức thi đấu và cách tính điểm

Căn cứ theo số đội tham gia, Ban tổ chức sẽ quyết định hình thức thi đấu vòng tròn hay loại trực tiếp. Thi đấu 3 hiệp đội nào thắng 2 hiệp trước sẽ là đội thắng cuộc.

a) Nếu có 8 đội tham gia trở xuống: Chia bảng đấu vòng tròn, chọn 2 đội nhất nhì mỗi bảng vào thi đấu vòng đấu loại trực tiếp (nhất bảng này đấu với nhì bảng khác) cho đến chung kết.

+ Cách tính điểm như sau:

- Đội thắng với tỷ số 2-0 được 3 điểm, đội thua được 0 điểm

- Đội thắng với tỷ số 2-1 sẽ được 2 điểm và đội thua được 1 điểm

Cách tính điểm trong bảng: Tính theo tổng điểm, đội nào có tổng điểm cao hơn xếp trên, nếu 2 hay nhiều đội bằng điểm nhau thì lần lượt xét;

- Tỷ số hiệp thắng thua

- Kết quả trận đấu trực tiếp

- Tổng số cân thấp hơn

- Bốc thăm.

b) Nếu có trên 8 đội tham gia thi đấu loại trực tiếp

7. Giải thưởng: 1 giải nhất, 1 giải nhì, 2 giải ba

#### **Điều 13. Môn Bắn nỏ**

1. Số lượng đấu thủ: Mỗi đoàn được cử 2 nam và 2 nữ tham gia.

2. Tính chất: Thi cá nhân, toàn năng.

3. Thể thức thi:

+ Cự ly bắn: 20m, chiều cao 1,5m (tính từ tâm bia đến mặt phẳng đứng bắn).



- + Tư thế: Quỳ bắn, đứng bắn.
- + Kích thước bia: Bia 4B có 10 vòng (đường kính vòng 10 là 5cm)
- + Số tên bắn: Mỗi VĐV được bắn 3 + 5 tên ở mỗi tư thế (3 tên bắn thử và 5 tên tính điểm).
- + Thời gian bắn : - 3 phát loại thử trong 5 phút.  
- 5 phát loại thật trong 6 phút.

+ Vị trí bắn (nơi đặt bia) phải có ụ chắn đảm bảo an toàn.

+ Nỏ và tên do đoàn có VĐV dự thi tự túc: Nỏ không quy định kích thước, trọng lượng; Nỏ phải đúng hình dáng truyền thống của dân tộc; không được làm biến dạng như có báng, tỷ vai, tay cầm và hệ thống ngắm; không có gờ tạo độ bám tại thân nỏ, đuôi nỏ... dây nỏ (dây bắn) được làm bằng các loại dây thực vật, động vật hoặc các chất liệu khác, không được dùng dây kim loại; tên được làm bằng cây tre hoặc các loại cây họ tre như luồng, vầu... không được làm bằng gỗ tiện hoặc bằng kim loại và không quy định trọng lượng, độ dài của tên. Tên có thể có cánh để tạo độ bay chuẩn.

+ Trường hợp tên bắn không cắm vào giấy bia mà trúng đuôi tên trước đang cắm ở đó rơi xuống thì không tính điểm (coi như bắn ra ngoài )

#### 4. Các loại giải và cách xếp hạng :

+ Các loại giải: Giải quỳ bắn (nam và nữ), đứng bắn (nam và nữ), toàn năng (nam và nữ).

+ Xếp hạng giải ở tư thế quỳ bắn và đứng bắn: Căn cứ theo tổng điểm của 5 loạt tên bắn thật ở từng tư thế bắn, số lần trúng vòng 10, 9, 8...

+ Xếp hạng toàn năng cá nhân: Tổng điểm của 2 tư thế (10 tên loạt thật), số lần trúng vòng 10, 9, 8..., tổng điểm ở tư thế đứng bắn.

5. Giải thưởng: 1 giải nhất, 1 giải nhì và 2 giải ba cho mỗi nội dung thi

#### **Điều 14. Môn Bắn cung chuyên mini (nam, nữ 3 - 3)**

1. Số lượng VĐV: Mỗi đoàn được cử 1 đội nam và 1 đội nữ với số lượng 6 nam, 6 nữ (3 chính thức và 3 dự bị).

2. Tính chất: Thi đấu đồng đội nam và đồng đội nữ.

3. Cách thức thi đấu :

- + Nếu có từ 8 đội trở xuống :
  - Chia bảng đấu vòng tròn 1 lượt.
  - Nhất, nhì các bảng tiếp tục thi đấu loại trực tiếp cho đến trận chung kết (đội nhất bảng này gặp đội nhì bảng kia).
- + Nếu có trên 8 đội thi đấu loại trực tiếp cho đến trận chung kết.
- + Mỗi trận đấu diễn ra trong 3 hiệp, mỗi hiệp 25 điểm, hiệp quyết thắng 15 điểm. Đội thắng hơn đội thua ít nhất 2 điểm trong mỗi hiệp đấu:
- 4. Luật thi đấu, kích thước sân bãi: áp dụng theo Luật Bóng chuyền mini (3 - 3) hiện hành của Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch .
- 5. Bóng thi đấu do Ban tổ chức thông báo sau.
- 6. Cách tính điểm và xếp hạng :
  - + Cách tính điểm trong đấu vòng tròn: Thắng 2 điểm, thua 1 điểm, bỏ cuộc 0 điểm.
  - + Xếp hạng trong đấu vòng tròn: Tổng điểm, tỷ số tổng hiệp thắng/ thua, tỷ số tổng điểm thắng / thua, trận đấu giữa 2 đội.
- 7. Giải thưởng: 1 giải nhất, 1 giải nhì và 2 giải ba.

#### **Điều 15. Môn Đẩy gậy**

1. Tính chất: Thi cá nhân nam, nữ.
2. Nội dung (hạng cân):
  - Nam thi đấu 6 hạng cân: Đến 41kg, đến 44kg, đến 47kg, đến 50kg, đến 53kg, đến 56 kg;
  - Nữ thi đấu 6 hạng cân: Đến 35kg, đến 38kg, đến 41kg, đến 44kg, đến 47kg, đến 50kg.

Vận động viên thuộc hạng cân nào thi đấu ở hạng cân đó, được phép thi đấu trên hạng cân liền kề. Mỗi hạng cân thi đấu phải có từ 03 VĐV trở lên mới tổ chức thi đấu ( mỗi đơn vị được cử 01 nam và 01 nữ ở mỗi hạng cân).
3. Thể thức thi đấu: Thi đấu loại trực tiếp.
4. Luật thi đấu: áp dụng theo Luật Đẩy gậy hiện hành của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.
5. Các loại giải: 1 giải nhất, 1 giải nhì và 2 giải ba cho mỗi hạng cân.



## **Điều 16. Môn Thể dục (Thể dục Nhịp điệu, TD Aerobic)**

1. Mỗi đội được dự thi không quá 2 bài tự chọn.
2. Nội dung (có nam và nữ): Bắt buộc phải có ít nhất 1 VĐV nam).
3. Thể thức thi đấu: Đồng đội
4. Luật thi đấu: Áp dụng luật thể dục Aerobic, thể dục nhịp điệu hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
5. Các quy định khác
  - 5.1. Trang phục: Các đội ra sân thi đấu trong trang phục qui định thể dục Aerobic (áo liền quần + giày thể thao + đối với nữ phải mang tất liền quần màu da chân).
  - 5.2. HLV hay đội trưởng ra sân thi đấu cũng phải trong trang phục thể thao.
6. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo quy định tại Điều 5.
7. Giải thưởng: 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba

## **Điều 17. Hội đồng phân thi Thể thao**

Mỗi môn thể thao đều do một Ban trọng tài điều khiển. Số lượng trọng tài được áp dụng theo luật hiện hành của các môn thể thao có trong chương trình Hội thi.

## **Chương IV**

### **KINH PHÍ TỔ CHỨC, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ CÔNG TÁC**

#### **CHỈ ĐẠO HỘI THI**

### **Điều 18. Kinh phí tổ chức, bồi dưỡng tập luyện và thi đấu.**

1. Các đoàn chịu trách nhiệm toàn bộ kinh phí ăn, ở, đi lại trong suốt quá trình diễn ra Hội thi.
2. Chế độ bồi dưỡng tập luyện và thi đấu cho các giáo viên huấn luyện và học sinh: Áp dụng theo quy định hiện hành.

### **Điều 19. Khen thưởng, kỷ luật, khiếu nại.**

#### *1. Khen thưởng*

Sở Giáo dục và Đào tạo và Ban tổ chức Hội thi sẽ trao:

- Cờ nhất toàn đoàn và tiền thưởng cho 01 đoàn giải nhất.

- Cờ nhì toàn đoàn và tiền thưởng cho 02 đoàn từ thứ 2 đến thứ 3
- Cờ ba toàn đoàn và tiền thưởng cho các đoàn từ thứ 4 đến thứ 7
- Cờ khuyến khích và tiền thưởng cho các đoàn từ 8 đến 15
- Giấy khen, tiền thưởng cho cá nhân, đôi, đội về các môn thể thao, các tiết mục văn nghệ từ thứ nhất đến thứ ba.

## *2. Kỷ luật*

- Bất kỳ cá nhân, đơn vị nào vi phạm Điều lệ, những quy định của Ban Tổ chức Hội thi và có hành vi bỏ cuộc, tự ý kéo dài thời gian trong mọi tình huống tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị lý luật từ phê bình, cảnh cáo đến truất quyền thi đấu, quyền chỉ đạo, quyền trọng tài, huỷ bỏ thành tích thi đấu của cá nhân vi phạm và thành tích của đồng đội có cá nhân vi phạm.

- Khiếu nại vô căn cứ gây trở ngại đến các hoạt động của Hội thi đều bị xử lý từ phê bình, cảnh cáo và đơn vị có đơn tố cáo sai sự thật sẽ bị trừ 30 điểm trong tổng số điểm Hội thi của đơn vị đó.

- Hiệu trưởng trường PTDTNT THCS, Trưởng phòng GD&ĐT các huyện, thành phố có trường PTDTBT sẽ phải chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về các sai phạm của đơn vị mình. Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến thông báo rộng rãi trong toàn ngành.

## *3. Khiếu nại*

- Chỉ có trưởng đoàn mới có quyền khiếu nại. Khiếu nại phải bằng văn bản gửi Ban tổ chức.

- Tất cả những khiếu nại về chuyên môn kỹ thuật theo điều luật trong thi đấu thể thao do Chủ tịch Hội đồng trọng tài xem xét và quyết định. Không giải quyết khiếu nại đối với phần thi văn nghệ.

## **Điều 20. Công tác tổ chức, chỉ đạo**

1. Hội thi đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Sở Giáo dục và Đào tạo. Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức Hội thi toàn ngành do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập.

2. Điều khiển từng phần thi: Văn nghệ, Thể thao do các Hội đồng thi chịu trách nhiệm. Thành viên các Tiểu ban và Hội đồng thi do Trưởng ban Tổ chức Hội thi quyết định.



3. Các trường phổ thông dân tộc bán trú lập kế hoạch tham gia Hội thi trình cấp quản lý trực tiếp phê duyệt.

4. Cơ quan thường trực chỉ đạo Hội thi: Phòng Công tác học sinh sinh viên - Giáo dục dân tộc Sở Giáo dục và Đào tạo, điện thoại: 02183.854036./.

**KT. GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đức Lương**